TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 144/2023/HSST
Ngày: 18-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang
2. Bà Nguyễn Thị Lành

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: ông Trần Hà Ngọc Châu – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 151/2023/HSST ngày 30 tháng 08 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐXXST-HS ngày 05/09/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B ; sinh năm 1993; tại: tỉnh B D; thường trú: 113i đường Ô N T D1800MM, khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh B D; chỗ ở: Như trên; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh ; tôn giáo: không; học vấn: 08/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Trần Thị T; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2023 đến ngày 23/6/2023

Bị bắt tạm giam: Từ ngày 22/8/2023 (Có mặt)

Người bị hại:

Trịnh Thị Kiều D (Vắng mặt)

Địa chỉ: 47/9/1 N H T, phường T T, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Minh K (Vắng mặt)

Địa chỉ: 41/1 T H Đ, khu phố Đông B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh B D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Văn B nợ tiền ngoài xã hội bị chủ nợ nhắn tin đòi trả tiền nên Bản nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị Trịnh Thị Kiều D (bạn gái B) để bán lấy tiền tiêu xài.

Tối ngày 16/12/2022, B đến phòng trọ chị D tại số 47/9/1 đường N H T, phường T T, quận T P để chơi. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/12/2022, sau khi cả hai đi ăn sáng, B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển số: 59U2-169.03, của chị D chở chị D về lại phòng trọ, trên đường đi B lừa chị D cho mượn xe và giấy tờ để anh chở mẹ B đi huyện L K, tỉnh Đ N có công việc, chị D đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được xe gắn máy biển số 59U2-169.03 của chị D, Bản điều khiển xe gắn máy trên đến tiệm cầm đồ Linh số 41/1 T H Đ, khu phố Đông B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh B D cầm cho anh Trần Minh K giá 17.000.000 đồng. Sau đó, Bản mang trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, chị D yêu cầu B trả lại xe gắn máy trên thì Bản nhắn tin thông báo đã mang xe đi cầm và không còn khả năng chuộc lại xe máy trả lại cho chị D nên chị D đến Công an phường Tây Thạnh trình bảo sự việc trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản kết luận định giá số 259/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, vào thời điểm định giá ngày 17/12/2022, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59U2-169.03 trị giá 25.800.000 đồng.(BL 72)

Vật chứng: 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, biển số 59U2-169.03, số máy: JF66E0870576, số khung: RLHJF581XGY887647.

Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Dương Công H, thường trú: 474 B H, phường 8, Quận 10 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh H được biết xe gắn máy trên anh đứng tên chủ sở hữu. Sau đó anh H bán lại cho anh Phạm Tấn K, thường trú: 995 đường L B B, phường T T, quận T P. Qua làm việc anh K cho biết đã bán cho chị Trịnh Thị Kiều D với giá 28.200.000 đồng, có hợp đồng uỷ quyền Công chứng mua bán xe nhưng chưa sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy cho chị D.

+ 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59U2-169.03 mang tên Dương Công H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D (BL 77)

+ 01 giấy biên nhận của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Linh số 009104, là giấy biên nhận việc cầm xe gắn máy của Bản (kèm hồ sơ vụ án); (BL 47)

+ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án);

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 862163050849218/78, số Imei 2: 862163050849226/78, Bản sử dụng để liên lạc với chị D về nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho vật chứng số 145/LNK ngày 22/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú. (BL 78)

Về phần dân sự: Chị Trịnh Thị Kiều D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Minh K yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSQ.TP ngày 29 tháng 08 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Nguyễn Văn Bản về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phát bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 17/12/2022, tại 47/9/1 đường N H T, phường T T, quận T P, Nguyễn Văn B đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt

xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59U2-169.03 trị giá 25.800.000 đồng của chị Trịnh Thị Kiều D thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về dân sự.

Chị Trịnh Thị Kiều D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Minh K yêu cầu Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho anh K số tiền nêu trên xét nên công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng.

01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, biển số 59U2-169.03, số máy: JF66E0870576, số khung: RLHJF581XGY887647.

Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Dương Công H, thường trú: 474 Bà Hạt, phường 8, Quận 10 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh H được biết xe gắn máy trên anh H đứng tên chủ sở hữu. Sau đó anh H bán lại cho anh Phạm Tấn K, thường trú: 995 đường L B B, phường T T, quận T P. Qua làm việc anh K cho biết đã bán cho chị Trịnh Thị Kiều D với giá 28.200.000 đồng, có hợp đồng uỷ quyền Công chứng mua bán xe nhưng chưa sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy cho chị D, không xét thêm.

+ 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59U2-169.03 mang tên Dương Công H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D (BL 77), không xét thêm.

+ 01 giấy biên nhận của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Linh số 009104, là giấy biên nhận việc cầm xe gắn máy của B (kèm hồ sơ vụ án); (BL 47)

+ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc (kèm hồ sơ vụ án);

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 862163050849218/78, số Imei 2: 862163050849226/78, Bản sử dụng để liên lạc với chị D về nội dung liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung công.

[6] Án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

-Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 8 năm 2023.

[2] Áp dụng khoản 2 Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1 861128058320851, số imei 2: 861128058320844.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 145/LNK ngày 22/8/2023 tại kho vật chứng Công an quận Tân Phú).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải trả cho anh Trần Minh K số tiền 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án..

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Tp. HCM; (1)
-Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú; (3)
-Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
-Sở Tư pháp TPHCM (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
-Thi hành án dân sự quận Tân Phú; (1)
-Thi hành án hình sự; (2)
- Lưu, hồ sơ. (2) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ